

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-PT

Ngày 10/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Truyền

Ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nông Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nông Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 10 năm 1972 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Đ và bà Hà Thị K1 (đều đã chết); V là Hà Thị H; Con: 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/11/1990 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Thái khởi tố về hành vi “Hiếp dâm”, đến ngày 14/4/1991 Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra quyết định đình chỉ điều tra bị can; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn K: Ông Hà Trung T - Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 ngày 14/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc: Vào khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2023 ông Nông Văn K có hành vi dùng dao và cưa xăng (cưa lóc) phát phá rừng trái phép tại khu rừng gia đình Nông Văn K được giao quản lý thuộc thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với diện tích bị phát, phá hơn 6000m². Đến 14 giờ 00 cùng ngày Nông Văn K đến C về hành vi dùng dao và cưa xăng phát phá rừng trái phép tại khu rừng mà gia đình ông K được giao quản lý. Đồng thời, K tự nguyện giao nộp 01 chiếc cưa xăng (cưa lóc) và 01 con dao là công cụ phương tiện K dùng để thực hiện hành vi phát phá rừng.

Ngày 15/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định chủng loại rừng khu vực bị phát phá. Kết quả xác định: Khu rừng bị phát phá thuộc Lô B, 28, 29, K, Tiểu khu C (*Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã M kèm theo Quyết định 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh B*) thuộc thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đứng tên quyền quản lý, sử dụng là Nông Văn K và Hà Thị H cùng trú tại thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (*Theo bản đồ lâm nghiệp 2013 xã M*). Tổng diện tích bị phát phá là 5.232m². Trên diện tích bị phát phá, còn 06 cây gỗ tự nhiên từ nhóm VI đến nhóm VIII có đường kính gốc từ 20cm đến 40cm còn sống, chưa bị chặt hạ mọc rải rác. Diện tích che phủ của 06 (sáu) cây gỗ trên là 184m². Còn lại diện tích bị phát phá toàn bộ (phát trắng) là 5.048m². Phát hiện 72 gốc cây và 72 thân cây gỗ tự nhiên từ nhóm VI đến nhóm VIII bị cưa, chặt đổ, đánh dấu thứ tự từ 1 đến 72, có tổng khối lượng là 10,245m³, 1.300 cây vầu đường kính từ 05cm đến 10cm và một số bụi cây nửa bị chặt hạ, gãy đổ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại phải bồi thường khi có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về rừng đối với việc phát phá rừng trái phép tại Lô B, 28, 29, K, Tiểu khu C thuộc chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên (trạng thái rừng là Rừng lá rộng thường xanh núi đất). Diện tích bị phát, phá là 5.048m², khối lượng lâm sản gồm 72 thân cây gỗ tròn bị cưa, chặt đổ thuộc loại gỗ thông thường, tự nhiên nhóm VI, VII, VIII với tổng khối lượng 10,245m³, tại thời điểm ngày 14/8/2023 là

12.752.000đ (Mười hai triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng); Giá trị của 72 thân cây gỗ tròn bị cưa, chặt đổ thuộc loại gỗ thông thường, tự nhiên nhóm VI-VIII với tổng khối lượng 10,245m³ đổ tại hiện trường xảy ra vụ việc tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 3.073.500đ (Ba triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng); Giá trị của 1.300 cây vầu bị chặt phá có đường kính 05cm đến 10cm đổ tại hiện trường xảy ra vụ việc tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn K khai nhận: Khoảng năm 2003, tại khu rừng mà gia đình K được giao quản lý, K đã thực hiện phát rừng và trồng cây mỡ theo dự án 327, lúc đó K được UBND xã M cấp cho 1600 cây giống (cây mỡ). Tuy nhiên sau khi trồng xong, K không chăm sóc được nên một phần cây mỡ được trồng đã chết, sau đó K để cây tự nhiên mọc lại. Vào khoảng thời gian tháng 04 năm 2023, K có dự định trồng cây mỡ tại khu rừng nêu trên nên K một mình sử dụng cưa lóc, dao đi lên khu rừng thuộc lô 20, 28, 29 khoảnh 9, tiểu khu C (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã M kèm theo Quyết định 1794/QĐ - UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh B) thuộc thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để phát phá (phát trắng) một đám rừng tại khu vực trên, diện tích phát phá được khoảng hơn 5000m². Khi thực hiện hành vi phát phá, K không hỏi ý kiến của cơ quan chức năng, đồng thời việc phát phá trên cũng chưa được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Sau khi thực hiện hành vi phát phá, K biết hành vi phát phá rừng của mình là trái pháp luật, phạm tội Hủy hoại rừng và vụ việc đã được thông tin tới cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành điều tra, xác minh nên K đã chủ động đến Công an xã M và nhờ liên hệ với Cơ quan CSĐT Công an huyện C để đầu thú về hành vi phạm tội của mình nhằm nhận sự khoan hồng của pháp luật. Chiếc cưa xăng và con dao dùng để phát phá rừng là tài sản chung của K và vợ là Hà Thị H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2024, bị cáo Nông Văn K kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm đối với kháng cáo của bị cáo Nông Văn K: Tại cấp xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tài liệu mới đó là bị cáo đã trồng lại toàn bộ số cây bị cáo phát phá được chính quyền địa phương xác nhận bằng văn bản. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và việc phát phá rừng của bị cáo nhằm phát triển kinh tế loại bỏ các cây không có giá trị cao và trồng cây có giá trị cao hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ với mức từ 24 đến 30 tháng đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn K có ý kiến: Đề nghị Hội đồng cho bị cáo được hưởng mức án như Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo biết hành vi của mình là sai. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng thời gian tháng 04 năm 2023 bị cáo Nông Văn K có dự định trồng cây mỡ tại khu rừng thuộc lô 20, 28, 29 khoảnh 9, tiểu khu C (*Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã M kèm theo Quyết định 1794/QĐ - UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh B*) thuộc thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, nên bị cáo K đã sử dụng cưa lóc, dao đi lên khu rừng trên để phát phá (phát trắng) một đám rừng tại khu vực trên, diện tích phát phá là 5.048m². Thiệt hại về lâm sản 72 cây gỗ tự nhiên từ nhóm VI đến nhóm VIII có tổng khối lượng là 10,245m³, 1300 cây vầu đường kính từ 05cm đến 10cm và một số bụi cây nửa bị chặt hạ, gãy đổ. Tổng giá trị thiệt hại là 16.085.500^d (*Mười sáu triệu không trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng*). Theo bản đồ lâm nghiệp 2013 xã M, khu rừng bị phát phá thuộc Thửa số 219, tờ bản đồ số 01, đứng tên quyền quản lý, sử dụng là Nông Văn K và Hà Thị H thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Khi thực hiện hành vi phát phá, không được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn K, bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Tại cấp sơ thẩm bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là “*Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã ra “*Đầu thú*”, đồng thời bị cáo có bố là ông Nông Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cấp xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tài liệu mới đó là bị cáo đã trồng lại toàn bộ số cây bị cáo phát phá được chính quyền địa phương xác nhận bằng văn bản. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và việc phát phá rừng của bị cáo nhằm phát triển kinh tế loại bỏ các cây không có giá trị cao và trồng cây có giá trị cao hơn, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Như vậy, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị chuyển hình phạt tù giam sang hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thấy rằng hiện bị cáo đang sinh sống ở vùng miền núi, sống phụ thuộc vào trồng rừng để nuôi sống bản thân, gia đình, nên bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nông Văn K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn về hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn K 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại rừng”.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nông Văn K cho UBND xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- CA huyện Chợ Mới;
- CCTHADS huyện Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng

